

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-02-2023

V/v Ly hôn giữa anh T, chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 10-02-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên hệ: Xóm Bắc, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm Bắc, xã Hải X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Anh T, bà S xin vắng mặt; chị H vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01-7-2020. Sau khi

kết hôn, anh T và chị H chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh T được khoảng 01 tuần thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H tự ý bỏ lên Hà Nội làm kinh tế, anh T và gia đình chị H đã nhiều lần đi tìm chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về nên vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn xin được ly hôn chị H.

Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T nên Tòa án không thu thập được ý kiến của chị H và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01-11-2022, bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của chị Phạm Thị H trình bày: Bà S xác nhận chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2020. Sau khi kết hôn chị H chung sống với anh T tại nhà bố mẹ đẻ của anh T ở xã Hải T được khoảng 01 tuần thì chị H bỏ đi làm kinh tế. Bà S và gia đình đã nhiều lần đi tìm chị H về đoàn tụ với anh T nhưng chị H không về. Với trách nhiệm của người làm cha, mẹ, bà S không muốn chị H và anh T ly hôn nhưng nếu anh T vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh T, chị H không có con chung, tài sản chung. Hiện nay, chị H vẫn thường xuyên liên lạc với bà và nhờ bà nhận các văn bản tố tụng do Tòa án giao. Do công việc bận chị H không về Tòa án làm việc được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Hoàng Văn T ly hôn với chị Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Phạm Thị H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 02, nhưng

chị H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Hoàng Văn T và chị Phạm Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 01-7-2020. Anh T, chị H chung sống được khoảng 01 tuần thì chị H bỏ đi làm kinh tế. Sau đó anh T và gia đình đã đi tìm chị H để vợ chồng cùng chung sống và làm ăn nhưng chị H không về nên hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn với chị H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn T thì thấy: Sau khi kết hôn, do chị H bỏ đi làm kinh tế, không muốn chung sống đoàn tụ với anh T, đến nay anh T và chị H đã có thời gian sống ly thân lâu, nhưng cả hai người không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T, chị H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phạm Thị H không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến về tài sản của vợ chồng nên không có căn cứ xem xét giải quyết. Nếu sau này chị H trở về và có tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản trong thời kỳ hôn nhân với anh Hoàng Văn T thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Phạm Thị H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí

đã nộp tại biên lai số 0006356 ngày 17-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; anh T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải T;
- Dương sự;
- Hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái